

Số hiệu Văn bản:

Ngày hiệu lực:

Điều 1. ĐỊNH NGHĨA

1. “Hợp Đồng” hay “Hợp đồng VHM” là Hợp Đồng Vay Theo Hạn Mức Tín Dụng Dành Cho Khách Hàng Cá Nhân Sử Dụng Ví Momo.

Các thuật ngữ được định nghĩa tại Hợp Đồng sẽ được tiếp tục áp dụng và giải thích tương tự trong Điều Kiện Điều Khoản này.
2. “Khoản Vay” là các khoản Bên Vay đề nghị vay và TPBank chấp thuận cho vay theo Điều Kiện Điều Khoản này.
3. “M_Service”: là tên viết tắt của Công ty Cổ phần di động trực tuyến.
4. “Ứng Dụng Momo (Ví Momo)”: là Ứng dụng Ví điện tử do Công ty M_Service cung cấp, quản lý và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép triển khai dưới thương hiệu MoMo.
5. “Tài Khoản Ví Momo”: là tài khoản Ví điện tử do Công ty M_Service cung cấp cho Khách hàng nhằm sử dụng các dịch vụ do M_Service cung cấp.
6. “Đăng Kí Vay Vốn Trên Ứng Dụng Ví Momo”: là hình thức Bên Vay thực hiện cung cấp thông tin và chấp nhận đăng kí khoản vay tại TPBank trên Ứng dụng ví điện tử do M_Service cung cấp. Bên Vay cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin cung cấp cho TPBank, đồng thời hiểu rõ và chấp nhận đồng ý với mọi điều kiện, điều khoản liên quan đến khoản vay tại TPBank.
7. “Điều Kiện Điều Khoản” là bản Điều kiện, Điều khoản cho vay theo hạn mức áp dụng cho KH cá nhân sử dụng ví điện tử Momo.
8. “Hạn Mức Vay” là dư nợ vay tối đa được duy trì trong Thời hạn duy trì hạn mức mà TPBank cấp cho Bên Vay.
9. “Dư Nợ” là toàn bộ số tiền nợ (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác phát sinh) theo Điều Kiện Điều Khoản này mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank.
10. “Sao Kê” là bảng kê liệt kê chi tiết các giao dịch (Khoản Vay) phát sinh trong Kỳ sao kê và các thông tin thanh toán (bao gồm nhưng không giới hạn số tiền cần thanh toán, Ngày đến hạn thanh toán). Sao kê được thể hiện trên ứng dụng ví Momo của Bên Vay hàng ngày sau Ngày sao kê để làm căn cứ trả nợ. Số tiền trên Sao kê sẽ thay đổi theo ngày và là số tiền thực tế để trả nợ Khoản Vay tại thời điểm thanh toán.
11. “Kỳ Sao Kê”: là khoảng thời gian TPBank lập Sao kê, được tính từ ngày sau Ngày sao kê của kỳ liền trước tới hết ngày sao kê của kỳ hiện tại.

12. “Ngày Làm Việc” là ngày mà TPBank mở cửa và hoạt động bình thường, ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày nghỉ hoán đổi/ngỉ bù theo quy định của pháp luật.
13. “Ngày Sao Kê” là ngày mà TPBank lập bảng Sao kê xác nhận các giao dịch cũng như các khoản lãi, phí phát sinh trong quá trình sử dụng hạn mức và do TPBank quy định.
14. “Ngày Đến Hạn Thanh Toán” là ngày chậm nhất mà Khách hàng nên thanh toán dư nợ tín dụng cho ngân hàng để không phải chịu lãi thanh toán trễ hạn.
15. “Bên Vay” là bên vay vốn, là cá nhân sở hữu tài khoản ví điện tử Momo, có sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ.
16. “FATCA” là Đạo luật Tuân thủ thuế đối với chủ Tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ, ban hành ngày 18/3/2010.
17. “TPBank” Là bên cho vay.
18. “OTP” (One Time Password) là Mã xác thực OTP - One Time Password là loại mật khẩu sử dụng một lần, được TPBank gửi cho Bên Vay để xác nhận đồng ý đăng ký vay theo hạn mức vay và ký Hợp đồng VHM với TPBank.

Điều 2. HẠN MỨC VAY

1. Hạn Mức Vay là số tiền tối đa mà Bên Vay được cấp để thanh toán cho các mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, trong một thời gian nhất định. Hạn Mức Vay được cấp tùy thuộc vào mức độ khả tín của Bên Vay được đánh giá dựa trên các tiêu chí đồng xây dựng bởi M_Service và TPBank. Hạn Mức Vay sẽ do TPBank phê duyệt và cấp cho Bên Vay.
2. Bên Vay có thể sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào với điều kiện Dư Nợ sau khi thực hiện giao dịch không được vượt quá Hạn Mức Vay.
3. Trường hợp sau hai tháng mà Bên Vay không hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Hạn Mức Vay sẽ bị đóng, theo đó Bên Vay không được tiếp tục đề nghị Vay từng lần đến khi Bên Vay thanh toán toàn bộ dư nợ cho TPBank.
4. Trong mọi trường hợp, TPBank có quyền quyết định từ chối việc thực hiện bất kỳ giao dịch nào của Bên Vay tại TPBank nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của TPBank và Bên Vay.

Điều 3. PHƯƠNG THỨC ĐĂNG KÍ HẠN MỨC VAY LẦN ĐẦU – PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN TỪNG LẦN

1. Phương thức đăng ký hạn mức vay lần đầu

- a. TPBank sẽ tiến hành cấp hạn mức vay lần đầu theo thông tin Bên Vay đăng ký thông qua ví Momo.
- b. Bên Vay đồng ý sử dụng mã bảo mật một lần (OTP – One Time Password) do TPBank cung cấp để xác nhận đồng ý đăng ký vay và ký kết Hợp Đồng VHM này. Thời điểm có hiệu lực của Hợp Đồng VHM là sau khi TPBank phê duyệt và thông báo cho Bên Vay thông qua Ví Momo. Việc phê duyệt của TPBank được xem là bằng chứng của việc TPBank đồng ý và ký kết Hợp Đồng VHM.

- c. Hợp Đồng VHM được lưu trữ và Bên Vay có thể tra cứu hoặc truy xuất thông tin trên chức năng quản lý Hạn Mức Vay của Ví Momo.

2. Phương thức giải ngân từng lần

- a. Bên Vay đồng ý xác nhận nợ với TPBank và ủy quyền cho MoMo chuyển thông điệp dữ liệu về việc xác nhận này đến hệ thống thông tin của TPBank cho từng lần sử dụng hạn mức theo/của Hợp đồng VHM này bằng cách nhập PIN (mật khẩu cá nhân) Momo của Bên Vay trên Ví Momo.
- b. Việc sử dụng hạn mức chỉ nằm trong phạm vi hạn mức cho vay được cấp và được thực hiện thanh toán cho các dịch vụ trên ví Momo. Bên Vay xác nhận và hiểu rõ vai trò của MoMo là đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý dữ liệu không phải là một bên tham gia quan hệ tín dụng giữa Bên Vay và TPBank dưới bất kỳ hình thức nào.
- c. Bên Vay xác nhận việc nhập mã PIN của Bên Vay trên Ví Momo được coi là Bên Vay đã thỏa thuận với Momo, đồng ý cách thức xác nhận ủy quyền này là tự nguyện theo thỏa thuận của hai bên và sẽ có hiệu lực mà không cần thêm bất kỳ hình thức xác thực/chứng nhận nào khác.
- d. Bên Vay cam kết nhận nợ Khoản Vay vô điều kiện vào thời điểm Bên Vay thực hiện thành công các giao dịch bằng Hạn Mức Vay và đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh và các khoản phải trả khác theo quy định của Hợp Đồng VHM (trên cơ sở tham khảo Sao kê). Trong trường hợp Bên Vay không nhận được Sao kê hoặc Sao kê thể hiện chưa chính xác, thì Bên Vay vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ cho TPBank.

Điều 4. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN VAY

- 1. Bên Vay cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích đã kê khai tại Hợp đồng này và không sử dụng vào các mục đích trái với quy định của pháp luật.
- 2. Tại bất kỳ thời điểm nào, TPBank có quyền kiểm tra và yêu cầu Bên Vay xuất trình chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn. Việc Bên Vay không xuất trình đầy đủ chứng từ chứng minh sử dụng vốn đúng mục đích là căn cứ để TPBank quyết định ngưng cho vay, chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn.

Điều 5. THANH TOÁN KHOẢN VAY, LÃI SUẤT, PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Thanh toán Khoản vay

- a. Bên Vay đồng ý thanh toán cho TPBank theo quy định tại Hợp Đồng VHM. TPBank có thể sẽ hỗ trợ gửi Sao kê cho Bên Vay hàng tháng vào trước Ngày đến hạn thanh toán để Bên Vay tham khảo.
- b. TPBank sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Bên Vay (căn cứ trên tài khoản Ví Momo) phát sinh trong Kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của TPBank. Bên Vay có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho TPBank tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên Sao kê. Bên Vay phải gửi thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên Sao kê bằng văn bản cho TPBank trong vòng 10 ngày kể từ ngày TPBank gửi Sao kê. Nếu trong thời hạn này, TPBank không nhận được thông báo của Bên Vay thì coi như

Bên Vay đồng ý với tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên Sao kê. Trong mọi trường hợp nhận được/không nhận được Sao kê/không đồng ý với Sao kê thì Bên Vay vẫn có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho TPBank theo Sao kê.

- c. Việc thanh toán của Bên Vay chỉ được tính là thành công khi hệ thống của TPBank ghi nhận được khoản thanh toán tương ứng. Hạn Mức Vay khả dụng của Bên Vay sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền TPBank đã nhận được từ Bên Vay theo nguyên tắc nêu trên.
- d. Không áp dụng hình thức tất toán khoản vay trước hạn đối với các khoản vay theo Hợp Đồng VHM này.
- e. Thứ tự ưu tiên thanh toán: gốc, lãi, phí (nếu có).

2. Phương thức thanh toán Khoản vay:

- a. Vào ngày thanh toán, Bên Vay sẽ thanh toán nợ vay thông qua kênh Ví Momo. Trong mọi trường hợp, Bên Vay hoàn toàn chịu trách nhiệm trước TPBank về khoản nợ của Bên Vay tại TPBank.
- b. Trường hợp ngày trả nợ không phải là Ngày Làm Việc thì Bên Vay có trách nhiệm trả nợ vào Ngày Làm Việc tiếp theo.
- c. Bên Vay cam kết các khoản thanh toán của Bên Vay đã được TPBank ghi nhận sẽ không được hoàn trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

3. Phí và các chi phí khác:

- a. Phí: loại phí và mức phí Bên Vay phải thanh toán cho TPBank được áp dụng theo Biểu phí do TPBank công bố trong từng thời kỳ.
- b. Bên Vay có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho TPBank nếu Bên Vay vi phạm quy định tại Hợp đồng này và gây thiệt hại cho TPBank.
- c. Trong trường hợp Bên vay không thực hiện thanh toán vào Ngày thanh toán, Bên vay có nghĩa vụ cung cấp cho TPBank các tài liệu bao gồm: cam kết thanh toán bằng thư viết tay, chứng minh thu nhập mới nhất, xác nhận bằng thư viết tay về các thông tin liên lạc, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay. Bất kỳ khi nào Bên Vay không thực hiện yêu cầu trên đây trong vòng 5 ngày kể từ ngày khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên vay có nghĩa vụ thanh toán một khoản phạt do vi phạm điều khoản và điều kiện liên quan đến nghĩa vụ gửi tài liệu nêu trên cho TPBank và bồi thường thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm cho TPBank.

4. Lãi suất cho vay, Lãi suất quá hạn, Lãi suất chậm trả

- a. Lãi suất cho vay (còn gọi là “lãi suất cho vay trong hạn”)

Thời hạn tính lãi: Tính từ ngày phát sinh giao dịch thanh toán dịch vụ đến ngày sao kê.

Số dư thực tế: Số Dư Nợ gốc trong hạn tại kỳ tính lãi.

Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày thực tế của kỳ tính lãi. Mỗi kỳ tính lãi là một tháng.

Lãi suất tính lãi: Là lãi suất cho vay tính theo năm, được quyết định bởi TPBank và thông báo tới Bên Vay tại thời điểm phê duyệt Khoản Vay.

Cách tính lãi: Lãi suất cho vay trong hạn được tính trên dư nợ thực tế và thời gian phát sinh dư nợ thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý giao dịch của TPBank đến hết ngày liền kề trước ngày Bên Vay hoàn trả hết nợ). Tiền lãi trên Sao kê được tính theo ngày, được cộng dồn và ghi nhận tính đến Ngày sao kê

b. Lãi suất quá hạn:

Thời hạn tính lãi: Tính từ ngày Dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán Dư nợ gốc quá hạn.

Số dư thực tế: Dư Nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn.

Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày thực tế tính từ thời điểm Dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất tính lãi: Không quá 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả: tính trên số tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm.

c. Công thức tính số tiền lãi phải trả

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

d. Tùy từng thời điểm, TPBank quy định việc áp dụng lãi suất quá hạn.

Điều 6. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, THU LÃI QUÁ HẠN

1. Bên Vay phải thanh toán toàn bộ Dư Nợ phát sinh và đến hạn tính đến thời điểm thanh toán chậm nhất vào Ngày đến hạn thanh toán của tháng có liên quan. Nếu Bên Vay không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Dư Nợ phải trả theo Sao kê được cập nhật từng ngày trên Ví Momo trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán, toàn bộ dư nợ chưa thanh toán sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn.
2. Khi đến hạn thanh toán mà Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì Bên Vay phải thêm trả lãi theo quy định tại Mục B, Phần V của Hợp đồng tương ứng với số tiền gốc và thời gian quá hạn (đối với nợ gốc), số tiền lãi và thời gian chậm trả (đối với nợ lãi).

Điều 7. NGỪNG CHO VAY, CHẤM DỨT CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN

1. Trường hợp Bên vay không thanh toán nợ trong hai tháng kể từ ngày được thông báo sao kê, Hạn Mức Vay sẽ bị đóng và Bên Vay sẽ không được đề nghị giải ngân Khoản Vay trong Hạn Mức Vay cho đến khi Bên Vay hoàn tất thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ.

2. TPBank được toàn quyền quyết định hủy bỏ hoặc chấm dứt Hạn Mức Vay, ngưng cho vay, chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn theo một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Bên Vay sử dụng vốn sai mục đích;
 - b. TPBank phát hiện ra bất kỳ thông tin nào do Bên Vay đã cung cấp dưới bất kỳ hình thức nào là sai sự thật, không đúng, và/hoặc không đầy đủ.
 - c. Bên Vay đang có số dư nợ cấp tín dụng tại TPBank và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác đã được điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn hoặc quá hạn;
 - d. Bên Vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bất kỳ chủ nợ nào khác hoặc bị bất kỳ chủ nợ nào yêu cầu trả nợ trước hạn.
 - e. Dư Nợ của Bên Vay hoặc Dư Nợ của Bên Vay và người liên quan của Bên Vay theo quy định của pháp luật vượt quá giới hạn, tỷ lệ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật.
 - f. Bên Vay vi phạm các quy định tại Hợp Đồng Vay và Điều Khoản Điều Kiện này hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào khác với TPBank cho dù có liên quan hay không có liên quan đến Hợp đồng này ;
 - g. Bên Vay chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích, bị tuyên bố là mất tích, mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố, truy tố, xét xử về mặt hình sự;
 - h. Bên Vay chấm dứt sử dụng dịch vụ Ví Momo;
 - i. Bên Vay vi phạm pháp luật, chính sách nhà nước, vướng vào các vụ kiện, tranh chấp ảnh hưởng đến Bên Vay.
 - j. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các Bên tại Hợp đồng này.
 - k. Khi xảy ra các sự kiện khác mà theo đánh giá của TPBank:
 - i. Có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Bên Vay làm suy giảm khả năng trả nợ của Bên Vay.
 - ii. Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, pháp luật ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng thanh toán của Bên Vay.
 - iii. Thay đổi trong các chính sách, quy định của Nhà nước, của pháp luật dẫn đến làm thay đổi chính sách, quy định của TPBank khiến cho việc tiếp tục, duy trì Khoản Vay của Bên Vay không còn phù hợp, không còn đáp ứng các chính sách, quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
3. Khi xảy ra các trường hợp trên TPBank có quyền thực hiện một trong các biện pháp sau:
 - a. Từ chối cấp hoặc dừng cấp khoản vay, chấm dứt/ dừng giải ngân,

- b. Thu hồi nợ trước hạn các Khoản vay hiện tại của Bên Vay bao gồm nợ gốc, lãi và chi phí có liên quan dù chưa đến hạn thanh toán, sẽ chuyển đến hạn và Bên Vay có trách nhiệm phải thanh toán ngay cho TPBank,
 - c. Các biện pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- 4. TPBank thông báo qua email, thư tay hoặc điện thoại cho Bên Vay vào thời điểm quyết định ngưng/ chấm dứt cho vay/ thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất quá hạn áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
 - 5. Số tiền thu nợ trước hạn = Số tiền vay còn lại + Tiền lãi tính trên số tiền vay còn lại tại thời điểm quyết định ngưng/ chấm dứt cho vay/ thu hồi nợ trước hạn.

Điều 8. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Bên Vay theo đây cam kết và bảo đảm rằng:

- 1. Tuân thủ các quy định, chính sách của pháp luật và của TPBank liên quan đến việc cấp tín dụng và trong trường hợp các quy định, chính sách này có thay đổi, Bên Vay cam kết sẽ thực hiện theo đúng các quy định, chính sách đã được thay đổi đó.
- 2. Trong trường hợp khoản tiền Bên Vay hoàn trả Khoản Vay cho TPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh/quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho TPBank trong vòng 15 ngày kể từ ngày TPBank thông báo về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Bên Vay chấp nhận việc TPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Bên Vay chưa thanh toán số nợ tương ứng số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
- 3. Chấp nhận rằng các thông báo lãi suất, tính toán gốc, lãi, phí, phạt, chi phí... đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng này và thể hiện trên Sao kê được cập nhật hàng ngày là có giá trị ràng buộc nghĩa vụ của Bên Vay đối với TPBank, trừ trường hợp có sự sai sót rõ ràng trong tính toán số học hoặc không phù hợp với quy định pháp luật.
- 4. Đồng ý ủy quyền toàn bộ và không hủy ngang cho TPBank thực hiện các biện pháp sau để thu hồi các khoản nợ (gốc, lãi), phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho TPBank:
 - a. Thu hồi mọi tài sản và nguồn thu của Bên Vay tương ứng với phần Dư Nợ còn thiếu;
 - b. Tự động tạm khóa (tạm dừng giao dịch) tài khoản và toàn quyền chủ động trích tiền trên tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi...), hợp đồng tiền gửi, bất kỳ tài sản gửi nào khác của Bên Vay tại TPBank để thu hồi nợ;
 - c. Lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức nơi Bên Vay mở tài khoản, gửi tiền và/hoặc tài sản (bao gồm cả tài sản trên Ví Momo của Bên vay) để trích tiền để chuyển cho TPBank mà không cần thông báo hay có sự chấp thuận trước của Bên Vay.
- 5. Đồng ý rằng khi có các sự kiện nêu tại Khoản 2 Điều 7 Điều Kiện Điều Khoản này, TPBank có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời tất cả các biện pháp sau:

- a. Tạm dừng thực hiện và/hoặc tuyên bố hủy bỏ các văn bản, cam kết giải ngân theo Hợp đồng này; hoặc
 - b. Điều chỉnh lãi suất cho vay quy định tại Hợp đồng này và áp dụng cho toàn bộ Dư Nợ của Hợp đồng trong thời gian tiếp theo kể từ ngày điều chỉnh lãi suất phù hợp với quy định pháp luật. Mức lãi suất điều chỉnh sẽ theo thông báo của TPBank trên Ví Momo của Bên Vay. Trường hợp Bên Vay không chấp nhận điều chỉnh lãi suất cho vay thì TPBank sẽ áp dụng theo quy định tại điểm a Khoản này.
6. Bên Vay đồng ý cho TPBank cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay tại TPBank cho, và/hoặc được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay bởi các công ty thông tin tín dụng sau đây:
- (i) Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng số 1184/GCN-NHNN),
 - (ii) Các công ty thông tin tín dụng khác mà TPBank là tổ chức tham gia trong từng thời kỳ.
- Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc cung cấp, xử lý thông tin tín dụng, sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Bên Vay được công ty thông tin tín dụng cung cấp được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
7. Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng thì các quyền của TPBank truy đòi Bên Vay hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, bao gồm việc thu hồi nợ các Khoản Vay theo Hợp Đồng VHM phù hợp với quy định của pháp luật vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp Đồng VHM được chấm dứt.

Điều 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TPBANK

1. Từ chối, tạm dừng giải ngân Khoản Vay nếu Bên Vay không đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Hợp đồng này .
2. Kiểm tra, theo dõi, giám sát việc sử dụng Khoản Vay của Bên Vay; nếu pháp luật có yêu cầu và/hoặc TPBank thấy cần thiết.
3. Chuyển nhượng khoản nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Hợp đồng này phù hợp với quy định về hoạt động mua, bán nợ của Ngân hàng nhà nước; chuyển giao khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc TPBank quản lý hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ.
4. Bảo đảm an toàn, bí mật thông tin của Bên Vay trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu hoặc được Bên Vay chấp thuận hoặc pháp luật có quy định khác.
5. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này , các văn bản, cam kết liên quan, quy định, chính sách của TPBank và của pháp luật.
6. TPBank có thể đơn phương quyết định miễn toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ thanh toán bất kỳ phí hoặc lãi nào theo Hợp Đồng và Điều Kiện Điều Khoản này.

Điều 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

1. Cung cấp đầy đủ, trung thực cho TPBank các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, báo cáo việc sử dụng vốn vay và chứng minh vốn vay được sử dụng đúng mục đích ghi trong Hợp đồng này, và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
2. Có quyền yêu cầu TPBank cung cấp bản sao Hợp đồng VHM đã được phê duyệt có chữ kí của người đại diện có thẩm quyền và đóng dấu của TPBank thông qua hotline 1900636633 của TPBank.
3. Sử dụng Khoản Vay theo đúng mục đích và thanh toán đầy đủ và đúng hạn Dư Nợ cho TPBank hoặc Bên nhận chuyển nhượng (nếu có).
4. Bồi thường mọi thiệt hại cho TPBank nếu Bên Vay vi phạm quy định tại Điều Khoản Điều Khoản này.
5. Chấp thuận việc TPBank chuyển nhượng khoản nợ (bán nợ) và các quyền khác phát sinh từ Điều Khoản Điều Khoản này phù hợp với quy định về hoạt động mua, bán nợ của Ngân hàng nhà nước; chuyển giao khoản nợ cho các chi nhánh, đơn vị khác thuộc TPBank quản lý hoặc ủy quyền thực hiện công việc nhằm quản lý khoản nợ, thu nợ.
6. Thực hiện đúng các cam kết, bảo đảm và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Khoản Điều Khoản này và quy định pháp luật.
7. Trong trường hợp Bên Vay không thực hiện thanh toán vào Ngày thanh toán, Bên Vay có nghĩa vụ cung cấp bản fax hoặc thư từ các tài liệu cam kết việc thanh toán và theo đó cho phép TPBank thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro đối với khoản vay của Bên Vay:
 - a. Cam kết thanh toán bằng thư viết tay
 - b. Chứng minh thu nhập mới nhất
 - c. Xác nhận bằng thư tay về các thông tin liên lạc
 - d. Chứng minh mục đích sử dụng vốn vay

Bất kỳ khi nào Bên Vay không thực hiện yêu cầu trên đây trong vòng 5 ngày kể từ ngày khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên Vay phải chịu một khoản phạt với mức phạt theo quy định của TPBank trong từng thời kỳ và có nghĩa vụ bồi thường cho TPBank thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm nêu trên. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do TPBank quy định tại thời điểm Bên Vay có hành vi vi phạm nêu trên.

Điều 11. SỰ MINH BẠCH

1. Bên Vay được sử dụng tín dụng tại TPBank luôn được TPBank đảm bảo sự minh bạch trong thông tin, chính sách và biểu phí áp dụng đối với Bên Vay.
2. Mọi chính sách về lãi suất, phí, chi phí, phạt Bên Vay phải thanh toán khi sử dụng tín dụng tại TPBank đều được TPBank đảm bảo nhất quán, thống nhất theo tiêu chí chung của TPBank trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.
3. Ngoài các mức phí đã quy định tại Điều Khoản Điều Khoản và/hoặc biểu phí của TPBank, hoặc các chi phí, phạt theo thỏa thuận chính thức bằng văn bản giữa TPBank và Bên Vay,

TPBank không cho phép cán bộ TPBank yêu cầu Bên Vay thanh toán thêm bất kỳ chi phí nào.

4. TPBank luôn tuân thủ và đề cao quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Mọi hành vi nhận hối lộ, yêu sách của cán bộ TPBank đối với Bên Vay đều bị nghiêm cấm tại TPBank. TPBank kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm này.
5. Bên Vay cam kết trong suốt quá trình sử dụng tín dụng tại TPBank sẽ không đưa tiền, quà cáp, biếu xén, các lợi ích khác hay thực hiện bất kỳ hành động nào kể cả với mục đích cảm ơn hay vì bất kỳ động cơ nào khác nhằm tạo điều kiện cho cán bộ TPBank vi phạm đạo đức nghề nghiệp, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của TPBank. Đồng thời thông báo kịp thời cho TPBank qua các kênh tiếp nhận thông tin chính thức của TPBank nếu phát hiện bất kỳ hành vi vi phạm nào của cán bộ TPBank. TPBank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Bên Vay vi phạm cam kết này.

Điều 12. THÔNG BÁO VÀ ỦY NHIỆM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Bên Vay đồng ý việc thực hiện Điều Khoản Điều Khoản này, kí kết các văn bản, chứng từ liên quan đến rút vốn, nhận nợ và các văn bản, tài liệu khác liên quan đến Điều Khoản Điều Khoản này được thực hiện bởi Bên Vay kí tên trên Điều Khoản Điều Khoản này đều có giá trị pháp lý ràng buộc Bên Vay.
2. Bên Vay có trách nhiệm thông báo cho TPBank trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên Vay phát sinh bất kỳ sự kiện nào làm thay đổi thông tin (ví dụ thông tin liên lạc), hiện trạng và/hoặc có ảnh hưởng đến đến tình hình sử dụng Khoản Vay của Bên Vay tại TPBank.
3. Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa TPBank và Bên Vay được thực hiện theo địa chỉ và các kênh thông tin (như sms, email, fax...) của các Bên được ghi nhận tại Điều Khoản Điều Khoản này. Mọi thông báo, đăng kí thay đổi thông tin của Bên Vay có giá trị hiệu lực sau 05 ngày kể từ ngày TPBank nhận được thông báo từ Bên Vay.

Bên Vay đồng ý tiếp nhận các thông tin trao đổi giữa TPBank với Bên Vay thông qua các phương tiện điện tử như sms, email, fax và các kênh thông tin khác theo toàn quyền quyết định của TPBank.

4. Các thông báo, cung cấp thông tin giữa các bên liên quan đến việc thực hiện Điều Khoản Điều Khoản này được gửi, nhận bằng một trong các phương thức gửi trực tiếp, đường bưu điện và/hoặc bằng phương tiện điện tử như fax, email, tin nhắn, hoặc điện thoại đến đường dây nóng của TPBank và địa chỉ của mỗi Bên tại Điều Khoản Điều Khoản này hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi của mỗi bên từng thời kỳ. Việc thông báo, trao đổi thông tin liên quan đến Điều Khoản Điều Khoản này do một Bên lập và gửi tới Bên kia được coi là đã được nhận nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Hai Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản giấy được gửi bằng thư bảo đảm hoặc bốn Ngày Làm Việc liền sau ngày văn bản giấy gửi đường bưu điện thông thường tới địa chỉ được quy định tại Điều Khoản Điều Khoản này.
 - b. Vào Ngày Làm Việc liền ngay sau ngày văn bản được gửi bằng fax tới số fax được thoả thuận tại Điều Khoản Điều Khoản này và máy fax đã thông báo gửi thành công.

- c. Vào ngày email, tin nhắn của mỗi Bên gửi thành công tới địa chỉ email, số điện thoại của Bên kia.

Điều 13. HIỆU LỰC VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hợp Đồng được giao kết giữa TPBank và Bên Vay, cùng với Điều Kiện Điều Khoản này, tạo thành một thể thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của các Bên về Cho Vay Hạn Mức Cho Khách Hàng Cá Nhân Sử Dụng Ví Momo.
2. Bằng việc đồng ý/ kí vào Điều Kiện Điều Khoản này, Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng trước khi xác lập Điều Kiện Điều Khoản này:
 - a. Bên Vay đã được TPBank cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Sản phẩm tín dụng do TPBank cung cấp liên quan đến Khoản Vay;
 - b. Bên Vay đã biết và đã được TPBank cung cấp đầy đủ thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho Bên Vay.
3. Trong trường hợp một điều khoản nào đó của Điều Kiện Điều Khoản này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền hoặc do thay đổi pháp luật thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên. Đối với những vấn đề phát sinh mà Điều Kiện Điều Khoản này không qui định thì sẽ áp dụng qui định pháp luật hiện hành của Việt Nam để giải quyết.
4. Các Bên cam kết thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận tại Điều Kiện Điều Khoản này. Trường hợp quyền, nghĩa vụ của các Bên bị cản trở và/hoặc không thực hiện được, mọi tranh chấp của hai bên sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết duy nhất và có giá trị bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí, lệ phí, các chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp.
5. Bên Vay xác nhận và chấp thuận rằng TPBank có quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều Kiện Điều Khoản này trong thời hạn của Khoản Vay mà không cần phải có sự đồng ý của Bên Vay, và Bên Vay cam kết chấp thuận các nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.